

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10
TRƯỜNG PT DTNT THCS&THPT MAI CHÂU
Năm học 2019 - 2020

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Huyện	Điểm văn	Điểm toán	Điểm anh	Điểm UT	Tổng	Kết quả
590042	KHÀ DUY KHÁNH	18/09/2004	THÁI	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	6,00	5,75	6,50	1,00	31,00	Đ
590071	NGẦN THỊ THẢO	20/02/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	6,00	5,50	4,75	1,00	28,75	Đ
080310	TRẦN LONG NHẬT	07/09/2004	KINH	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,00	6,25	4,50	1,00	28,00	Đ
590024	LÒ THU HÀ	02/05/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	6,25	4,75	4,50	1,00	27,50	Đ
590012	BÙI LAN CHÍNH	05/01/2004	MƯỜNG	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,75	5,25	3,50	1,00	26,50	Đ
080059	HÀ VĂN CÔNG	12/04/2004	THÁI	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	6,00	4,50	4,50	1,00	26,50	Đ
590041	VÌ THỊ HƯƠNG	01/04/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,50	4,50	5,00	1,00	26,00	Đ
590029	HÀ THỊ MỸ HẰNG	12/01/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,75	4,50	3,50	1,00	25,00	Đ
590073	ĐÌNH CÔNG THON	15/05/2004	MƯỜNG	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,00	5,25	3,50	1,00	25,00	Đ
080086	HÀ THỊ THÙY DƯƠNG	26/01/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,00	4,25	5,25	1,00	24,75	Đ
590027	LÒ THỊ BÍCH HẢO	27/01/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,50	4,00	4,25	1,00	24,25	Đ
590044	HÀ THỊ MAI LAN	10/06/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	6,75	2,50	4,50	1,00	24,00	Đ
590048	LÒ THỊ LIỄU	29/06/2004	MƯỜNG	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	4,75	4,50	4,00	1,00	23,50	Đ
080001	LƯƠNG VĂN AN	03/04/2004	THÁI	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	3,50	5,25	4,75	1,00	23,25	Đ
590087	VÌ ĐÌNH VĂN	22/04/2004	THÁI	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,25	4,00	3,25	1,00	22,75	Đ
590038	HÀ THU HUYỀN	01/01/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,50	3,50	3,50	1,00	22,50	Đ
590006	ĐÌNH THỊ THÁI BÌNH	07/05/2004	MƯỜNG	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	4,50	4,00	3,50	1,00	21,50	Đ
590037	LƯƠNG THÁI HUY	24/12/2004	THÁI	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,50	3,00	3,50	1,00	21,50	Đ
590061	HÀ THỊ PHƯƠNG NHƯ	13/08/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	3,75	4,00	5,00	1,00	21,50	Đ
590082	HÀ THÙY TRANG	11/09/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,50	3,25	2,50	1,00	21,00	Đ
590081	HÀ THỊ HUYỀN TRANG	11/04/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	3,50	4,75	3,25	1,00	20,75	Đ
590088	NGẦN HÀ VI	08/08/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	4,50	4,00	2,50	1,00	20,50	Đ
590069	HÀ THÁI SƠN	07/12/2004	THÁI	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,25	2,50	3,75	1,00	20,25	Đ
590005	VÌ THẾ ANH	28/04/2004	THÁI	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,25	2,50	3,50	1,00	20,00	Đ

5	590007	HÀ ĐỨC CẢNH	13/09/2004	THÁI	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	4,50	3,00	4,00	1,00	20,00	Đ
6	590011	HÀ MINH CHIẾN	20/01/2004	THÁI	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	4,00	3,50	4,00	1,00	20,00	Đ
7	590070	NGẦN XUÂN THANH	01/04/2004	THÁI	NAM	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	3,75	4,00	3,25	1,00	19,75	Đ
8	590040	HÀ THỊ THU HƯƠNG	23/02/2004	THÁI	NỮ	MAI CHÂU - HÒA BÌNH	MAI CHÂU	5,25	2,25	3,50	1,00	19,50	Đ

(trong danh sách này có 28 thí sinh trúng tuyển)

NGƯỜI LẬP BIỂU

.....Trương Trung Yên

.....Lê Thành Nam

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Hoàng Ngọc Ánh

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GD&ĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Thị Hương

